

Bản án số: 136/2022/HS- ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Ông Nguyễn Văn Quyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Hải Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130A/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Vũ Thùy L**, sinh năm 2001 tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT: Số ... P, phường P, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nơi tạm trú: ... N, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Thị Thùy D; chồng Đinh Xuân T, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Minh C, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu ..., phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Anh Trần Hưng T, sinh năm 2001; địa chỉ: ... L, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Anh C, anh T có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thùy L lao động tự do, không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, để kiếm thu nhập L đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao để hưởng lợi. Khi có người vay tiền thì L sẽ đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản và thu trước tiền lãi của

10 ngày, hai bên thỏa thuận miệng về lãi suất và cách thức trả lãi và gốc; đối với khoản vay bằng hình thức "bát họ", L thu trước tiền lãi, số tiền gốc được trả dần từng ngày theo thỏa thuận. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2021 đến ngày 01/4/2022, L đã cho một số người trên địa bàn thành phố Hải Dương vay tiền, những người đến vay của L đều không phải cầm cố thế chấp tài sản gì, chỉ thỏa thuận với mức lãi suất 182,5%/năm (gấp 9,12 lần) đến 235%/năm (gấp 10,5 lần) so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 BLDS; L cho vay như sau:

Giao dịch giữa Vũ Thùy L với anh Trần Minh C, sinh năm 1994, tại khu ..., phường N, tp Hải Dương: Ngày 18/8/2021, L cho anh C vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương lãi suất 182,5%, gấp 9,1 lần so với mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS); Ngày 31/8/2021, L tiếp tục cho anh C vay 10.000.000 đồng lãi suất như trên; Ngày 07/10/2021, L cho anh C vay 15.000.000 đồng bằng hình thức bát họ, trong thời gian 50 ngày với số tiền lãi 2.000.000 đồng (tương đương lãi suất 210,35%, gấp 10,1 lần so với mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS). Như vậy, L đã cho anh C vay 3 lần tổng số tiền 45.000.000 đồng gốc với mức lãi suất từ 9,1 lần đến 10,5 lần so với mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS. Anh C đã trả L tiền gốc 45.000.000 đồng, L thu 19.000.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 2.273.973 đồng, thu lợi bất chính số tiền 16.726.027 đồng.

Giao dịch giữa Vũ Thùy L với anh Nguyễn Hưng T, sinh năm 2001, ... L, phường N, tp Hải Dương: Ngày 10/11/2021, L cho anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương lãi suất 182,5%, gấp 9,1 lần so với mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS); Ngày 17/12/2021, L tiếp tục cho anh T vay 20.000.000 đồng lãi suất như trên, sau khi trả lãi của khoản vay này, T thấy không có khả năng trả lãi tiếp nên đã xin L dừng thu lãi của khoản vay này, L đồng ý; Đến ngày 20/6/2022, anh T đã trả cho L 20.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay này và L không thu thêm tiền lãi khoản vay này của anh T từ ngày 29/3/2022 đến 20/6/2022. Như vậy, L đã cho anh T vay là 40.000.000 đồng gốc với lãi suất từ 9,1 lần so với mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS. Anh T đã trả L tiền gốc 40.000.000 đồng, L thu 27.000.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 2.958.904 đồng, thu lợi bất chính số tiền 24.041.096 đồng.

Để theo dõi các khoản vay, L đã ghi chép bằng bút mực màu xanh vào 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang. Khi L đến nhà Lê Thị Ngọc L là bạn, L đã làm rơi tờ ghi chép trên. Ngày 02/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an tp Hải Dương thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại số nhà ... C, phường Q, tp Hải Dương; Nơi ĐKHKTT:....., phường T, tp Hải Dương trong vụ án khác đã phát hiện và thu giữ 01 tờ giấy ghi chép nội dung L cho các anh C, T, K, H vay tiền nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ 12 viên đạn cao su, 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn thành ống hút hình trụ tròn (đĩa, thẻ nhựa và ống hút đều có bám dính chất bột màu trắng), 01 đầu thu camera; 01 máy tính xách tay và 67 trang tài liệu thể hiện nội dung cho vay tiền của Loan.

Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết có nội dung "a Công (20tr)-18/8 5k...Chú Hoàng 5tr:5k" trên tài liệu cần giám định với chữ viết của Vũ Thùy L trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bán dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ nhựa, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại kết luận giám định số 4051/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 12 viên đạn gửi đến giám định là đạn đầu cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho các loại súng bắn đầu cao su, hơi cay cỡ 9mm.

Tại cáo trạng số 135/CT - VKSTPHD ngày 12-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Vũ Thùy L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương là đúng, bị cáo xác định: Từ ngày 18/8/2021 đến ngày 01/4/2022 đã cho anh Trần Minh C và anh Nguyễn Hưng T vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 210%/năm gấp từ 9,1 lần đến 10,5 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS, tổng số tiền lãi L thu được là 46.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất 20%/năm là 5.232.877 đồng, tiền thu lợi bất chính là 40.767.123 đồng; đề nghị HĐXX xem xét xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Minh C và anh Nguyễn Hưng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có lời khai tại Cơ quan CSĐT Công an tp hải Dương anh C xác định có vay của L 3 lần tổng số tiền là 45.000.000 đồng với mức lãi suất gấp từ 9,1 lần đến 10,5 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS, anh đã trả L số tiền gốc và 19.000.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 2.273.973 đồng và số tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm là 16.726.027 đồng, anh đã nhận lại số tiền 16.726.027 đồng của L; anh T xác định có vay của L 2 lần tổng số tiền là 40.000.000 đồng với mức lãi suất gấp từ 9,1 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS, anh đã trả L số tiền gốc và 27.000.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 2.958.904 đồng và số tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm là 24.041.096 đồng, anh đã nhận lại số tiền 24.041.096 đồng của L;

VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vũ Thùy L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thùy L 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành

án hình sự và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Thùy L trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Giao bị cáo Vũ Thùy L cho UBND phường N, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; Về hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Đề nghị truy thu số tiền 85.000.000 đồng (bị cáo đã sử dụng để cho vay lãi nặng) và số tiền 5.232.877 đồng tiền do phạm tội mà có, tổng 90.232.877 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, các bản kết luận giám định, biên bản nhận dạng; người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 18/8/2021 đến ngày 01/4/2022, tại địa bàn tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương Vũ Thùy L đã cho anh Trần Minh C và anh Nguyễn Hưng T vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 210,35%/năm, gấp từ 9,1 đến 10,5 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS. Tổng số tiền lãi L thu được là 46.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm là 5.232.877 đồng, L thu lời bất chính 40.767.123 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo thu lời bất chính 40.767.123 đồng để chi tiêu cá nhân, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã hoàn trả lại toàn bộ số

tiền thu lời bất chính, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước là phù hợp với Điều 36 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có biện pháp giáo dục đối với bị cáo cũng như những người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền L thu lời bất chính, L đã trả anh C 16.726.028 đồng và trả anh T 24.041.096 đồng; do vậy không xem xét và giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với số tiền gốc 85.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng để cho vay lãi nặng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) là 5.232.877 đồng bị cáo đã thu của người vay tiền là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 đầu thu camera (kèm theo dây sạc); 01 máy tính xách tay(kèm theo dây sạc), qua điều tra xác định đầu thu và máy tính xách tay không chứa các dữ liệu liên quan đến vụ án và các hành vi vi phạm pháp luật, đây là tài sản của thuộc sở hữu hợp pháp riêng của anh Lê Ngọc Đ là chồng của L. Anh Đ không liên quan đến các hành vi phạm pháp luật, nên Cơ quan CSĐT Công an tp Hải Dương đã trả cho anh Đ là phù hợp. Đối với 12 viên đạn đầu cao su cỡ 09mm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, kích thước (25x17,5)cm; 01 thẻ nhựa, màu đen, kích thước (7,5x0,5)cm, in chữ Royal Crown; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút hình trụ tròn (đĩa, thẻ nhựa và ống hút đều có bám chất ma túy loại Ketmine nhưng lượng bám rất nhỏ, không xác định được khối lượng), Cơ quan CSĐT, Công an tp đã điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được của ai, nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Chiếc điện thoại di động kèm theo sim điện thoại, bị cáo dùng phương tiện phạm tội đã bị mất, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương không thu hồi được, nên không xem xét và giải quyết.

Trong vụ án này, đầu năm 2022 L còn cho 02 người nam giới không rõ lai lịch tên K vay số tiền 4.500.000 đồng và H vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 ngày nên L không thu tiền lãi trước. Nhưng anh K và anh H đã trả tiền cho L ngay trong ngày nên L không thu tiền lãi của hai anh, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các trang tài liệu thu giữ của Lê Thị Ngọc L xác định như sau: Từ ngày 01/01/2019 đến 01/4/2019 L đã cho 185 lượt người vay tiền với mức lãi suất từ 1.000 đồng/triệu/ngày đến 2.500 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 36,5%/năm đến 91,25%/năm. Từ ngày 01/4/2021 đến 01/4/2022 L đã cho 06 lượt người vay tiền với tổng số

tiền là 1.580.000.000 đồng với mức lãi suất từ 1.000 đồng/triệu/ngày đến 2.500 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 36,5%/năm đến 91,25%/năm. Hành vi của L không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền với mức lãi suất cho vay vượt quá 20%/năm, nhưng chưa gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thùy L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; xử phạt bị cáo Vũ Thùy L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND p N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Thùy L trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Giao bị cáo Vũ Thùy L cho UBND p N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Vũ Thùy L 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Xử truy thu số tiền 85.000.000 đồng (bị cáo đã sử dụng để cho vay lãi nặng) và số tiền 5.232.877 đồng tiền do phạm tội mà có, tổng 90.232.877 (chưa thu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thùy L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh C và anh T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể nhận được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

phố Hải Dương;

- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Dương;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Nguyễn Văn Tú**

